TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 601/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25/12/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1984, CCCD 0XXXXXXXXXX; Nơi cư trú: Khu dân cư số X, thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm trú: Số X đường Phan Đăng Lưu, khu 3, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1991; CCCD 0XXXXXXXXX; Nơi cư trú: Khu dân cư số X, thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm trú: Số X đường Phan Đăng Lưu, khu phố 3, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Lê Thị Minh T kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2014, ngày 16/5/2014, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông N và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông N và bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông N và bà T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn N và bà Lê Thị Minh T có 02 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 25/9/2015, cháu Trần Văn B, sinh ngày 25/4/2017. Ông N và bà T thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn con chung cháu Trần Văn H,

sinh ngày 25/9/2015 do ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, con chung là cháu Trần Văn B, sinh ngày 25/4/2017 sẽ do bà Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Minh T và ông Trần Văn N.

- Về con chung: Ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 25/9/2015.

Bà Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Văn B sinh ngày 25/4/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con bà Lê Thị Minh T và ông Trần Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Minh T và ông Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Minh T và ông Trần Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh T và ông Trần Văn N mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ

hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số BLTU/25E 0050984 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15, Tp. Hồ Chí Minh;
-Phòng THADS khu vực 15-Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND – CA xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương

TAND KHU VỰC 15

JHK060126.TL.QDBA
03